

# **KHOI NGUỒN TRÍ THỨC NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC**

**TS. Phạm Kiến Thiết**

*Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài  
Bộ Ngoại giao*

Hiện tại, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) có khoảng 3,5 triệu người đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ<sup>1</sup> (có tới 80% đang sống ở các nước công nghiệp phát triển - các trung tâm kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo... của thế giới) với hơn 300.000 người có trình độ đại học và trên đại học được đào tạo một cách bài bản ở những nước phát triển có nền giáo dục chất lượng cao, uy tín, có chuyên môn cao trong nghiên cứu, đào tạo và có nhiều kinh nghiệm làm việc ở các nước tiên tiến.

## **1. Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trí thức NVNONN**

Từ rất sớm Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đến việc bồi dưỡng, vận động học sinh, sinh viên, trí thức NVNONN. Trong hệ thống các tổ chức quần chúng yêu nước, NVNONN luôn có các hình thức tập hợp, vận động học sinh, sinh viên, trí thức. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, nhiều học sinh, sinh viên, trí thức người Việt đã rời bỏ vị trí được đãi ngộ, thu nhập cao để về nước chung vai, hy sinh cùng đồng bào. Từ Trần Đại Nghĩa, Phạm Ngọc Thạch, đến

Nguyễn Thái Bình... nhiều thế hệ trí thức Việt kiều đã không quản gian nan, hy sinh quyền lợi cá nhân, thậm chí hy sinh tính mạng cho sự nghiệp của dân tộc.

Sau khi đất nước thống nhất, nhiều trí thức NVNONN nóng lòng về tham gia xây dựng đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao khả năng đóng góp của trí thức NVNONN, coi đây là nguồn vốn quý báu cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

Chi thị số 46-CP ngày 4/4/1968 của Hội đồng Chính phủ về công tác vận động Việt kiều ở Pháp đã đánh giá cao khả năng về khoa học kỹ thuật, nhiệt tình với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng đất nước của Việt kiều ở Pháp, nhiều người thiết tha về nước đóng góp cho sự nghiệp cách mạng; quyết định tăng cường công tác vận động Việt kiều tại Pháp tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật trong nước: hướng dẫn chọn ngành nghề phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước, động viên học tập để nâng cao trình độ, tạo điều kiện để anh chị em tham gia, đóng góp, giao nghiên cứu các đề tài trong nước...

Nghị quyết số 148-CP ngày 4/9/1973 của Hội đồng Chính phủ về một số chủ trương đối với Việt kiều ở Pháp trong tình

<sup>1</sup> Nguồn: *Số liệu thống kê của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài*, 2008.

hình mới, nhấn mạnh việc sử dụng khả năng khoa học kỹ thuật của Việt kiều trí thức phục vụ xây dựng kinh tế miền Bắc: tiếp tục thực hiện Chỉ thị 46-CP ngày 4/4/1968, tranh thủ khả năng thông tin khoa học kỹ thuật và nghiên cứu cho các đề tài trong nước, tổ chức đề trí thức về thăm gia đình kết hợp giảng dạy, nghiên cứu chế độ cho người về phục vụ, tạo điều kiện cho về hồi hương, về thăm gia đình, cho con Việt kiều về nước học tập, Bộ Giáo dục giúp về chương trình, sách giáo khoa cho các giáo viên dạy văn hoá cho Việt kiều, tăng cường công tác lãnh sự, bảo hộ Việt kiều...

Ngày 7/5/1977, Hội đồng Chính phủ có Nghị quyết số 127-CP về một số chủ trương trước mắt đối với Việt kiều, nêu rõ: Đối với trí thức Việt kiều: động viên và sử dụng tốt vào công cuộc xây dựng đất nước, người có ngành nghề cần thiết và có nguyện vọng xin về thì lần lượt điều động về, người chưa có điều kiện về thì giao việc làm tại chỗ, giao việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu; những công trình nghiên cứu, phát minh có giá trị thì được xét khen thưởng...; học sinh đại học cần nắm lại số lượng, gợi ý ngành học; người có khó khăn trong đời sống, Nhà nước sẽ xem xét giúp đỡ, căn cứ đề nghị của Sứ quán, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Chỉ thị 76-CT/TW ngày 19/6/1979 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số mặt công tác đối với trí thức NVNONN xác định hình thức huy động: tham gia các chương trình tiến bộ khoa học trọng điểm

của đất nước, của các ngành, địa phương; phân công một số đề tài cho trí thức kiều bào; mời làm cộng tác viên ở nước ngoài; mời tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh ở các trường trong nước.

Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 29/11/1993 của Bộ Chính trị nêu: khuyến khích và tạo điều kiện dễ dàng cho NVNONN chuyển giao trí thức, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; mời giáo sư và chuyên gia NVNONN về giảng dạy ở trong nước; ưu tiên mời chuyên gia là người Việt Nam trong các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài.

Quyết định số 567/TTg-CP ngày 18/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế sử dụng chuyên gia, trí thức là NVNONN tham gia tư vấn cho các cơ quan chính phủ trong một số lĩnh vực công tác. Sau Quyết định này, trong Tô Tư vấn của Thủ tướng Chính phủ có mời một số chuyên gia NVNONN tham gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng ra văn bản quy định mời chuyên gia Việt kiều.

Trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, trí thức là đối tượng được trong nước quan tâm, ưu tiên mời về nước, giải quyết các thủ tục, được Nhà nước đài thọ chi phí ăn ở, đi lại trong thời gian về nước làm việc. Hàng năm, Ban Việt kiều Trung ương, phối hợp với Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước lập danh sách mời trí thức Việt kiều về nước làm việc, căn cứ vào yêu cầu của các cơ quan trong nước, đăng ký của trí thức Việt kiều và giới thiệu của cơ quan đại diện.

Danh sách sau khi được Thủ tướng Chính phủ duyệt là cơ sở để các cơ quan mời làm việc thanh toán với Bộ Tài chính. Có trí thức, công nhân kỹ thuật cao nhiều năm đã dành thời gian nghỉ hè về nước đóng góp. Một số hội nghị thu hút đóng góp của kiều bào có hiệu quả là: Hội nghị Giáo dục Đại học 1994, Diễn đàn Góp ý cho công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước 1994, Hội nghị về Phát triển công nghệ sinh học Việt Nam 1995, Hội thảo về Giáo dục - Đào tạo và Khoa học - Công nghệ Xuân Đình Sứ 1998...

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với NVNONN, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36 và Chỉ thị 19/2008/CT-TTg ngày 6/6/2008 về việc tiếp tục tăng cường triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về công tác với NVNONN luôn khẳng định: “NVNONN là một bộ phận không tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam”, “Tiềm lực của cộng đồng NVNONN, đặc biệt là về khoa học và công nghệ, về vốn, về khả năng tạo các mối quan hệ giữa các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài với nước ta là một lợi thế và một nguồn lực quan trọng cần phải phát huy để bổ sung và hỗ trợ cho sự phát triển đất nước”... *Nghị quyết 36-NQ/TW yêu cầu phải hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên*

*gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn về quản lý, điều hành, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao cho đất nước, góp phần phát triển nền văn hóa, nghệ thuật của nước nhà.*

## 2. Tiềm năng của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài

Theo thống kê chính thức, đội ngũ trí thức của nước ta hiện có tới 2,6 triệu người có trình độ đại học trở lên, trong đó có 18.000 thạc sỹ, 16.000 tiến sỹ, trên 6.000 giáo sư và phó giáo sư<sup>2</sup>. Bổ sung thêm vào đội ngũ này là một lực lượng khá ấn tượng, tương đối đông đảo hơn 300.000 người của đội ngũ trí thức NVNONN (chiếm tỷ lệ hơn 10% so với số lượng trí thức trong nước), trong đó có hơn 6.000 tiến sỹ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao, có mặt ở hầu khắp các lĩnh vực mũi nhọn, cư trú ở các nước công nghiệp phát triển. Trí thức NVNONN là cơ may, là tiềm năng, vốn quý không dễ gì đào tạo, có thể huy động đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước.

Nét chung của trí thức NVNONN là tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương đất nước và mong muốn được đóng góp xây dựng đất nước. Thế hệ trí thức trẻ người Việt Nam ở nước ngoài cũng không ngừng lớn mạnh. Nhiều trí thức NVNONN thành đạt trong các

<sup>2</sup> Nguồn: Số liệu của Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế” của Ban Tuyên giáo Trung ương, 2008.

lĩnh vực khoa học, kinh tế chính trị. Một số người giữ các vị trí quan trọng trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bệnh viện, công ty kinh doanh và tổ chức quốc tế có tên tuổi, hàng đầu trên thế giới v.v... Đội ngũ các nhà khoa học trẻ gốc Việt đang trưởng thành và tập trung ở nhiều lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kinh tế mũi nhọn của nước sở tại như công nghệ điện tử, thông tin - viễn thông, chế tạo máy, điều khiển học, công nghệ sinh học, khoa học vũ trụ, vật liệu mới, công nghệ nano, năng lượng, y học, các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngân hàng, chứng khoán v.v... Đây là một nguồn lực tiềm năng có thể đóng góp vào sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế, giúp Việt Nam tiếp thu nhanh chóng các công nghệ mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tạo dựng quan hệ hợp tác với các cơ sở kinh tế, khoa học ở các nước.

Ước tính có tới 150.000 trí thức kiều bào tại Hoa Kỳ (riêng tại thung lũng Silicon có khoảng 12.000 người Việt Nam đang làm việc và hơn 100 người làm việc cho Ngân hàng Thế giới...), 40.000 trí thức tại Pháp, 20.000 trí thức tại Canada, 4.000 trí thức tại Đông Âu và Liên bang Nga, 7.000 trí thức tại Australia... Trí thức kiều bào đã có nhiều đóng góp tích cực và vô cùng quý báu vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như công cuộc xây dựng đất nước ngày nay.

Xác định đây là một nguồn lực quan trọng trong công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước, vấn đề trí thức NVNONN là một

trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng trong việc hoạch định đường lối và chính sách cần thiết, bước đầu tạo thuận lợi cho kiều bào ta trở lại làm ăn, công tác tại Việt Nam, tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của đất nước trong nhiều lĩnh vực.

### **3. Đa dạng hóa các hình thức tham gia và đóng góp của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài**

Những năm qua, đặc biệt từ năm 1986 sau khi Đảng, Nhà nước và nhân dân tiến hành đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, các kênh hoạt động nhằm thu hút trí thức NVNONN tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển đất nước ngày càng được mở rộng và đa dạng hoá. Qua thực tiễn công tác, các kênh hoạt động này có thể đúc kết lại như sau:

a. Trực tiếp tham gia hoặc hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến nhằm phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước;

b. Tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, đáp ứng những đòi hỏi của đất nước;

c. Tư vấn hoạch định chính sách phát triển đất nước, các ngành kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các giải pháp thực hiện;

d. Làm cầu nối cho các hoạt động hợp tác về khoa học - công nghệ, giáo dục và

đào tạo, giữa các nhà khoa học trong nước và ngoài nước;

e. Cung cấp thông tin cập nhật cho các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế;

f. Tìm kiếm các nguồn đầu tư, hoặc tham gia đầu tư trực tiếp vào phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo...

Theo các số liệu tổng hợp, phần lớn trí thức NVNONN về Việt Nam tham gia vào các kênh hoạt động này là từ những nước, những trung tâm kinh tế phát triển, như: Hoa Kỳ chiếm 30,31%, Pháp 19%, Australia 12,23%, Canada 7,97% v.v... Hằng năm, ước tính trung bình có khoảng 200 lượt chuyên gia, trí thức NVNONN từ các nước như Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Nhật, Australia được mời về làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nghiên cứu khoa học hoặc các cơ sở sản xuất, trong đó có 55% lượt về làm việc với cơ quan quản lý, và 45% - với tổ chức khoa học-công nghệ, y tế, giáo dục-đào tạo... Trong những năm gần đây, cùng với những chuyển biến mới trong cộng đồng NVNONN, mối quan hệ của đội ngũ trí thức NVNONN với đất nước ngày càng tăng. Nhiều trí thức NVNONN đã hợp tác tích cực với các cơ quan trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau như tham gia giảng dạy, tham gia đề tài nghiên cứu, các diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học; giới thiệu chuyên gia nước ngoài vào hợp tác với trong nước, mời chuyên gia trong nước dự

các sinh hoạt khoa học quốc tế; xin học bổng đào tạo, nghiên cứu; quyên góp học bổng khuyến khích tài năng trẻ; kết hợp hoạt động sản xuất kinh doanh với áp dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của Việt Nam... Một số lĩnh vực đang nghiên cứu hợp tác có hiệu quả như tin học, điện tử, viễn thông, y học, vật liệu tổng hợp, giáo dục-đào tạo, tài chính-kế toán, ngân hàng, xây dựng, công nghệ in, chế biến và bảo quản thực phẩm, giống cây, nuôi trồng thủy sản, xử lý chất thải công nghiệp... Đặc biệt, đã có hơn 200 trí thức NVNONN về nước làm việc cố định, thường xuyên trong các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo hoặc đóng góp trí thức cho sự phát triển của đất nước bằng nhiều hình thức khác nhau. Ngay cả những trí thức kiều bào vốn trước đây có những quan điểm, chính kiến khác nhau nay cũng dần dần thay đổi nếp nghĩ. Với họ, quê hương và dân tộc là thiêng liêng nhất. Điều tâm nguyện lớn nhất trong phần cuối đời của họ là được quay trở về Việt Nam để đóng góp những gì có thể cho quê hương.

Sự nghiệp phát triển khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo được Đảng và Nhà nước ta coi là quốc sách hàng đầu, được ưu tiên đầu tư cao, cũng là nơi phát huy, thu hút được nhiều tiềm năng của trí thức NVNONN tham gia. Trong lĩnh vực khoa học-công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển

công nghệ, chuyên gia trí thức-công nghệ, cung cấp thông tin, làm cầu nối giữa các cá nhân, tổ chức khoa học trong nước với các trung tâm khoa học quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, đã thu hút một số lượng không nhỏ các chuyên gia trí thức kiều bào có uy tín, trình độ chuyên môn cao tham gia có hiệu quả. Một số hội nghị tư vấn, khoa học chuyên đề được tổ chức thành công có sự đóng góp tích cực của trí thức NVNONN trong việc định hướng xây dựng chính sách và phát triển dài hạn, như: Hội nghị tư vấn chuyên đề về Giáo dục đại học ở Việt Nam thu hút hơn 100 giáo sư, tiến sĩ NVNONN; Hội nghị Phát triển công nghệ sinh học ở Việt Nam tư vấn cho chương trình phát triển công nghệ sinh học đến năm 2010; Hội nghị “Cộng đồng NVNONN với sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) nước nhà” góp ý cho chính sách phát triển ICT quốc gia tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2005; Hội thảo trí thức NVNONN góp ý cho đề án trình Hội nghị Trung ương 7 (Khoá X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế” tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2008 v.v...

Hoạt động giáo dục - đào tạo hiện đang là một trong những lĩnh vực nóng bỏng, được mọi tầng lớp xã hội, các cấp lãnh đạo chính quyền quan tâm sâu sắc. Đảng và Nhà nước ta đang xây dựng nhiều giải pháp cấp thiết nhằm đầu tư, nâng cao chất lượng, đổi

mới cơ sở hạ tầng giáo dục - đào tạo... trong đó có giải pháp thu hút chuyên gia, trí thức kiều bào vào lĩnh vực này. Nhiều trí thức kiều bào đã có những đóng góp hiệu quả vào hoạt động giáo dục - đào tạo của Việt Nam, từ việc trực tiếp tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học quốc gia đến quyền góp đề cấp học bổng cho các sinh viên có tài năng. Có những cá nhân, tổ chức NVNONN lại xúc tiến tham gia đầu tư, mở các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học tại các thành phố lớn nhằm đào tạo nguồn nhân lực cao cho đất nước. Tháng 9/2005 một nhóm trí thức kiều bào đã xây dựng đề án về trường đại học chất lượng cao ở Việt Nam gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét với mong muốn tham gia, đóng góp vào công tác đào tạo nhân lực cao cho quê hương, mới đây nhóm này tiếp tục đề xuất lên Chính phủ đề án cải cách giáo dục Việt Nam.

Bên cạnh các hoạt động của cá nhân, riêng lẻ trong nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác nhau theo các hình thức truyền thống như chuyên gia, trí thức NVNONN trực tiếp về làm việc theo lời mời hoặc có chương trình hợp tác cụ thể có hiệu quả với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, khu công nghệ cao, các cơ sở kinh tế v.v..., thời gian qua đã nổi lên những hình thức hoạt động mới có tính tổ chức, tập hợp của trí thức NVNONN đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế đất nước. Ngay từ năm 1998, một nhóm trí thức kiều bào tâm huyết,

có trình độ cao, có uy tín trong giới khoa học, giáo dục-đào tạo, kinh tế trên thế giới đã tự hình thành, tập hợp nhau lại tổ chức các cuộc hội thảo mang tính trao đổi, tư vấn liên quan đến công cuộc phát triển của Việt Nam, với sự tham gia của một số chuyên gia, trí thức trong nước. Hội thảo hè 2005 tại Đà Nẵng đưa ra vấn đề giáo dục là một chủ đề chính được thảo luận. Hội thảo hè năm 2008 tại Nha Trang đã thu hút được hơn 40 trí thức kiều bào tham dự với chủ đề “Trách nhiệm xã hội, ổn định và phát triển” cùng với 2 cuộc tọa đàm bàn tròn “Thực trạng kinh tế Việt Nam” và “Cải cách giáo dục”. Kết quả của Hội thảo là những bài tham luận đăng tải công khai trên mạng, trên một số phương tiện thông tin đại chúng, những ý kiến đóng góp tâm huyết, có giá trị tham khảo cao đối với các vấn đề phát triển kinh tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ v.v.... cho các cơ quan nghiên cứu, quản lý và điều hành đất nước.

Một hình thức tập hợp khác và mới của trí thức NVNONN là thành lập và đưa vào hoạt động những trung tâm, câu lạc bộ... của trí thức NVNONN ở trong hoặc ngoài nước, làm đầu mối tập hợp, thu hút lực lượng trí thức kiều bào ở tất cả các nước trên thế giới hướng về phục vụ quê hương. Tổ chức Vietnamese Strategic Ventures Network (VSVN) được thành lập năm 2002 tại Mỹ, quy tụ hơn 1.500 doanh nhân, trí thức mong muốn hợp tác với trong nước về giáo dục - đào tạo. Năm 2006, VSVN đã trao tặng

18.000 cuốn tài liệu khoa học-công nghệ cho các trường đại học của Việt Nam. Tháng 8/2007, VSVN đã tổ chức hội thảo tại Mỹ về cơ hội đầu tư và phát triển giáo dục tại Việt Nam. Tháng 12/2005, Câu lạc bộ Khoa học và Kỹ thuật Việt kiều (OVS) thành phố Hồ Chí Minh cũng đã được thành lập, thu hút được gần 200 trí thức kiều bào tham gia đăng ký hội viên. Một số chương trình hỗ trợ về giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ được OVS xúc tiến cho nhiều viện, trường thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đông đảo giới doanh nhân, trí thức NVNONN tập hợp nhau lại trong một tổ chức, tháng 10/2008, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề xuất thành lập Hiệp hội doanh nhân NVNONN tại Việt Nam với hội viên là người có quốc tịch Việt Nam và gốc Việt Nam, trong số này nhiều người vừa là doanh nhân, vừa là trí thức. Đây là một kênh tập hợp, liên kết các doanh nhân NVNONN nhằm hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác với nhau kinh doanh ở nước ngoài, phối hợp đầu tư về nước để chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, nâng cao trình độ lao động Việt Nam, cùng nhau tham gia thực hiện những công trình kinh tế có quy mô đầu tư lớn, có tầm cỡ v.v...

#### 4. Lời kết

Phát huy và thu hút tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức NVNONN vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc là trách nhiệm không chỉ riêng của Đảng, của Nhà nước mà

là của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định NVNONN là một bộ phận không tách rời, một nguồn lực của đất nước và yêu cầu cả hệ thống chính trị có trách nhiệm kết hợp việc xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách với công tác vận động NVNONN, kết hợp các hoạt động trong nước và ngoài nước, bằng nhiều loại hình và biện pháp khác nhau phù hợp với các đối tượng và địa bàn khác nhau. Tiềm năng của trí thức NVNONN là rất lớn, đây là một nguồn lực quan trọng, một “kho báu lộ thiên” rất tiềm tàng đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Mặc dù trong thời gian qua, sự đóng góp của trí thức kiều bào cho quê hương đất nước đã thể hiện dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú hơn, nhưng vẫn chưa phát huy hết khả năng của nguồn lực này, còn có nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi lớn lao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác đối với NVNONN, thời gian qua các bộ, ngành, đơn vị chức năng đã chủ động triển khai xây dựng một số cơ chế, chính sách chung nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho kiều bào về quê hương sinh sống, đầu tư, đóng góp cho đất nước: Ban hành Luật Quốc tịch sửa đổi theo hướng cho phép NVNONN có quốc tịch Việt Nam trong khi mang quốc tịch nước khác; thực hiện chế độ miễn thị thực cho NVNONN; xây dựng quy chế cư trú của NVNONN; sửa đổi bổ sung Luật Nhà ở tạo

điều kiện thuận lợi cho NVNONN mua và sở hữu nhà ở; thực hiện Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp đối với NVNONN... Các bộ, ngành khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo đang xây dựng các đề án thu hút chuyên gia, trí thức NVNONN tham gia vào hoạt động khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo tại các cơ sở đại học Việt Nam. Một số tỉnh, thành phố cũng đang đề xuất các chế độ chính sách cụ thể phù hợp với tình hình địa phương đối với chuyên gia, trí thức là NVNONN về công tác thường xuyên tại cơ sở, khu công nghiệp, khu công nghệ cao v.v...

Mặc dù đã có những bước đi tích cực như thế, nhưng đến nay vẫn còn chưa có nhiều các chính sách thu hút, tạo môi trường, điều kiện để trí thức kiều bào về đóng góp xây dựng đất nước. Vẫn còn nhiều cấp chính quyền chưa thực sự nhận thức đúng đắn và quan tâm đến việc thu hút và tạo điều kiện, mời chuyên gia, chưa xác định được nhu cầu hợp tác cụ thể. Phần lớn những nơi đã và đang thực hiện các chương trình hợp tác với trí thức NVNONN vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin về giảng dạy ngắn ngày, tổ chức trao đổi, tọa đàm v.v... Các bộ ngành, địa phương cũng chưa triển khai được những cơ chế cụ thể, thiết thực cũng như dành những khoản kinh phí thích đáng để thu hút chuyên gia, trí thức NVNONN. Chúng ta cần xây dựng các cơ chế, chính sách, các giải pháp đồng bộ từ vi mô đến vĩ mô, tăng cường nhận thức và phối hợp của các ngành, các cấp để tạo ra bước chuyển mạnh mẽ, tiếp thêm động lực cho kiều bào ta nói chung và trí thức NVNONN nói riêng, hướng về đất nước, tích cực tham gia đóng góp xây dựng quê hương./.